

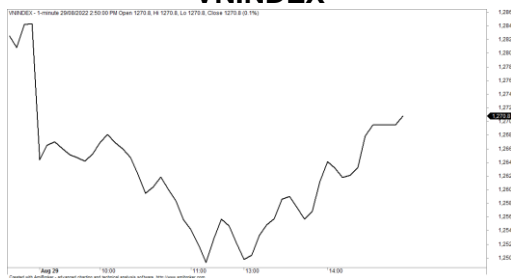
Market Today: Các chỉ số biến động mạnh

29/08/2022

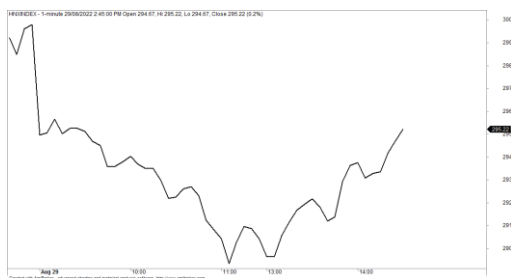
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,270.80	295.54	91.57
% ngày	-0.92%	-1.32%	-1.41%
% tuần	0.82%	0.27%	-0.70%
% tháng	5.34%	2.40%	2.19%
% năm	-3.23%	-12.77%	-0.48%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	20,535	2,665	1,124
TB 1 tuần	16,247	2,021	1,032
TB 1 tháng	15,927	1,838	951
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	663.01	11.87	6.13
Bán	1,033.52	4.44	15.57
Giá trị ròng	-370.51	7.43	-9.44
Độ rộng TT			
Mã Tăng	61	51	75
Mã Giảm	292	153	233
Không Đổi	67	145	595
Chỉ số chính			
P/E	13.62	15.61	15.03
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,132	355	1,271
LS Cổ tức	1.35%	3.29%	3.79%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường biến động mạnh trong phiên đầu tuần khiến các chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Điểm tích cực là lực cầu bắt đáy xuất hiện tại 1250 điểm giúp chỉ số VN-Index đóng cửa hồi phục lên 1270.8 điểm, giảm 0.92%, trong khi chỉ số HNX-Index giảm 1.32%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.41%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 22,495 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

VIC (-2.2%), HPG (-2.1%), VNM (-1.8%), TPB (-2.5%), CTG (-1.9%)... là những mã ảnh hưởng tiêu cực nhất tới chỉ số. Ở chiều ngược lại, MWG (+2.5%), GAS (+2%), BVH (+0.5%) là những trụ vững ở sắc xanh. Nhóm cổ phiếu ngành Bán lẻ (PET, HAX), Dầu khí (PVD, PVS), Phân bón (DCM, DPM, BFC) là những nhóm ngành mạnh hơn thị trường trong phiên hôm nay.

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu ngành Thép (HPG, NKG, HSG), Chứng khoán (HCM, VND, SSI...) duy trì đà giảm mạnh.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 372 tỷ đồng. TLG (103 tỷ), DGC (54 tỷ), FUEVFVND (36 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, DXG (27 tỷ), MSN (21 tỷ), VHM (19 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ vẫn biến động trong vùng giá 1,260 – 1,285 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên các chỉ số có thể sẽ tiếp tục biến động quanh đường trung bình 20 phiên với biên độ hẹp trong phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ bán tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm mạnh cho thấy các nhà đầu tư ngắn hạn bị quan hơn với diễn biến hiện tại và xu hướng ngắn hạn đang dần chuyển sang tiêu cực hơn.

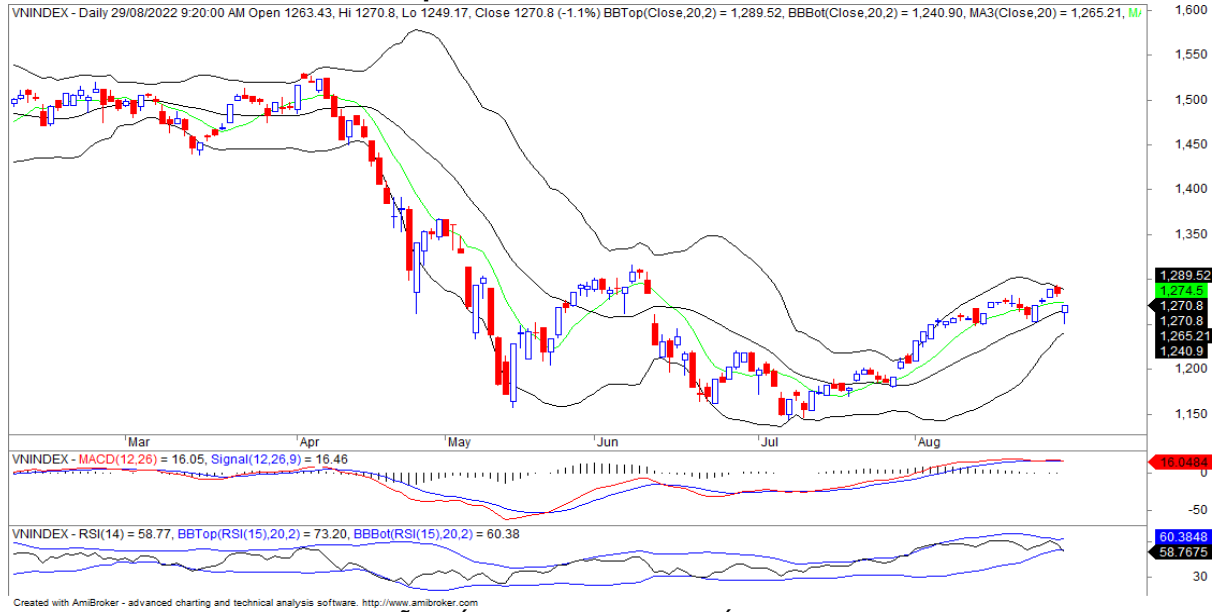
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục cơ cấu giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức 45-50% danh mục và hạn chế mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

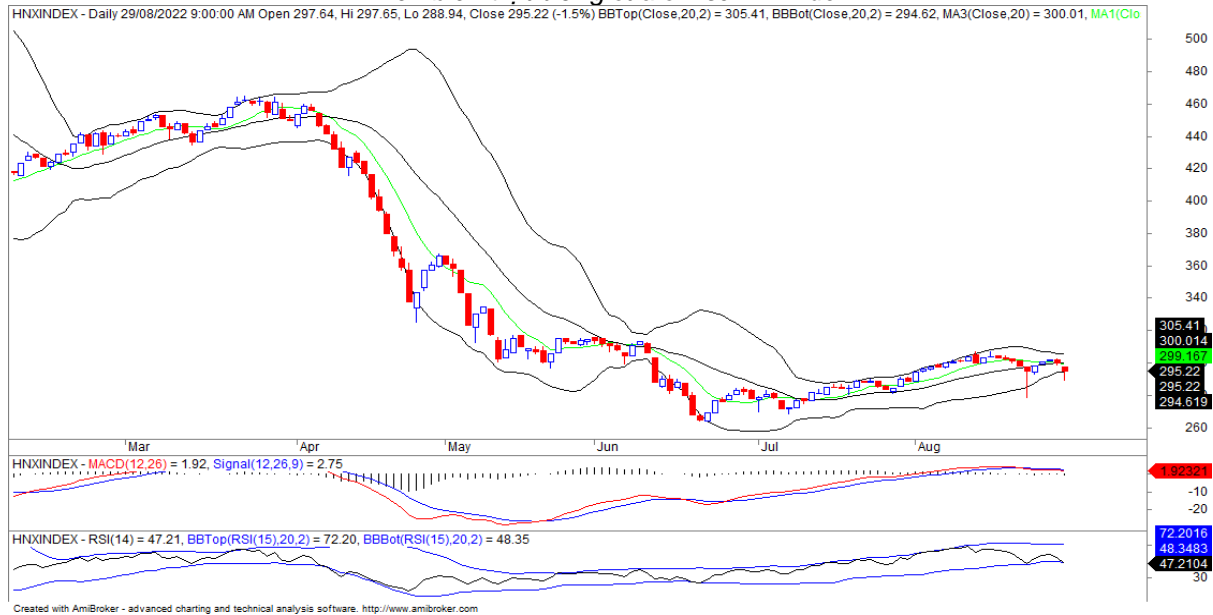


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	1393	1500	1310	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1270.8	-0.92%
VN30	1293.25	-1.04%
VN Mid	1732.79	-1.05%
VN Small	1570.19	-1.23%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	295.54	-1.32%
HN30	539.08	-1.25%
VNX AllSh	1271.83	-1.06%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.57	-1.41%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	663.01	
Bán	1033.52	
GT ròng	-370.51	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.87	
Bán	4.44	
GT ròng	7.43	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.13	
Bán	15.57	
GT ròng	-9.44	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SKG	1350	6.99%
KPF	1450	6.99%
PTL	470	6.97%
PVD	1400	6.97%
DCM	2450	6.91%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PVC	2100	10.00%
PVS	2000	7.41%
HLD	2400	6.42%
TAR	1500	5.73%
TVD	600	3.61%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXL	743	6.35%
PBC	572	3.71%
ACG	378	0.57%
TID	-178	-0.37%
BSR	-132	-0.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITA	-550	-7.00%
ACC	-1250	-6.96%
FLC	-290	-6.94%
TDH	-390	-6.90%
AGM	-2050	-6.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
API	-5800	-10.00%
S99	-1200	-8.82%
VC7	-700	-5.74%
NRC	-800	-5.10%
LIG	-300	-4.41%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KLB	-1844	-6.80%
DGT	-1029	-6.16%
SBS	-633	-6.03%
TCI	-565	-5.04%
TVN	-439	-4.88%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	390,433	
VHM	262,568	
VIC	247,906	
GAS	220,487	
BID	199,306	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	25,200	
IDC	21,714	
THD	20,020	
NVB	14,644	
BAB	13,828	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	195,865	
VGI	101,231	
BSR	79,475	
MCH	68,935	
VEA	59,854	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	37,942,300	23,384,383
HPG	32,793,800	31,012,626
HAG	32,047,500	21,919,348
SSI	28,633,300	21,026,391
ITA	26,112,700	8,021,113

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	16,899,261	14,960,115
PVS	16,392,448	8,544,781
KLF	8,047,616	3,347,788
IDC	7,455,790	2,800,535
CEO	6,277,456	6,130,970

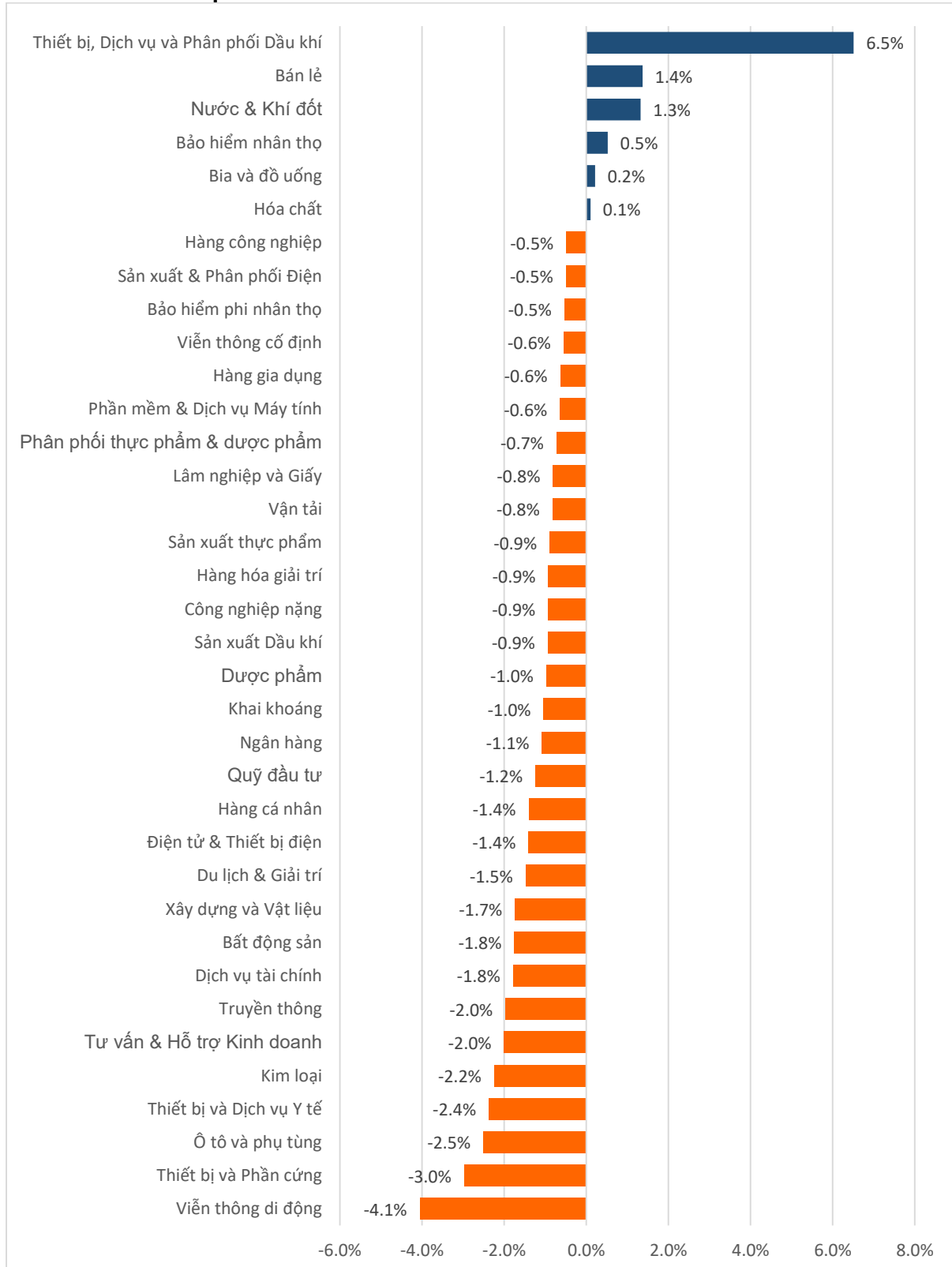
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	17,647,816	9,943,858
SBS	4,351,555	3,293,880
VHG	3,509,590	2,650,869
C4G	2,822,626	1,764,214
PXL	2,598,364	650,303

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



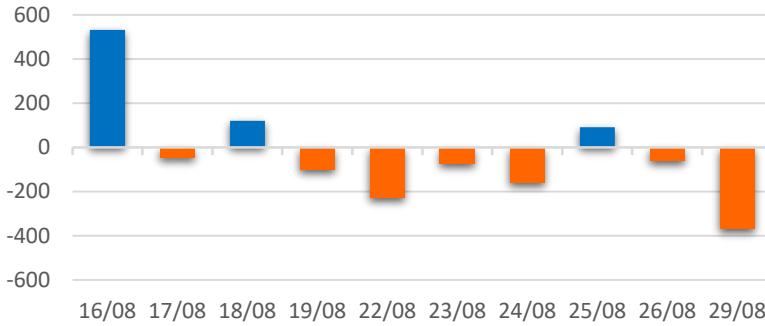
Nguồn: FinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

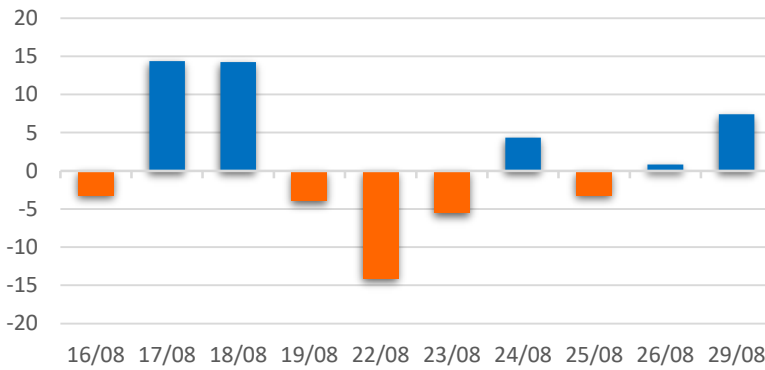
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DXG	26,793	TLG	103,237
MSN	21,159	DGC	53,707
VHM	18,868	FUEFVND	36,471
PVT	16,785	HPG	33,688
PVD	16,652	VIC	28,865

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

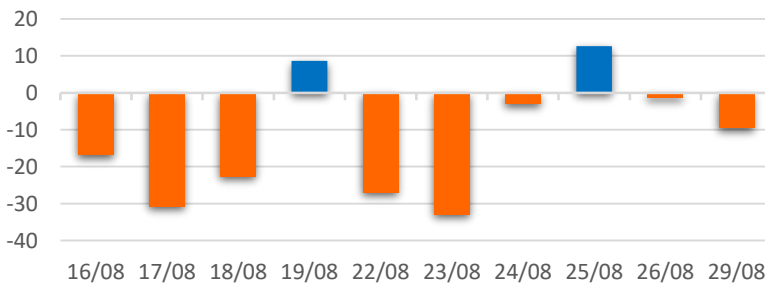
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,457	HLD	1,064
BVS	1,100	PVS	610
TVD	716	TVC	174
VCS	623	TNG	146
SHS	497	API	138

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	1,150	VEA	10,419
CSI	1,013	SIP	3,757
MPC	687	ACG	265
LTG	464	OIL	112
BSR	444	TTD	91

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	34,126	PVT	3,861
VCB	22,574	FPT	3,365
MWG	19,576	POW	3,353
STB	18,148	KDH	3,310
SSI	17,653	REE	3,125

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

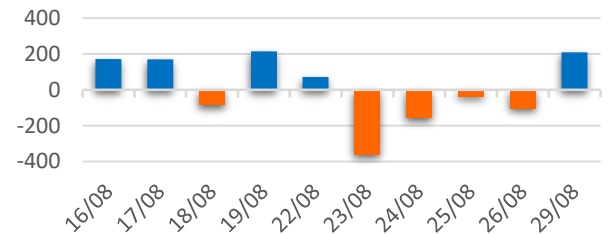
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	1,287.00	HTP	10,208
VCS	760.00	PVB	944
GKM	402.49	VC2	19
PLC	273.00	L14	6
IDJ	1.91	PTI	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

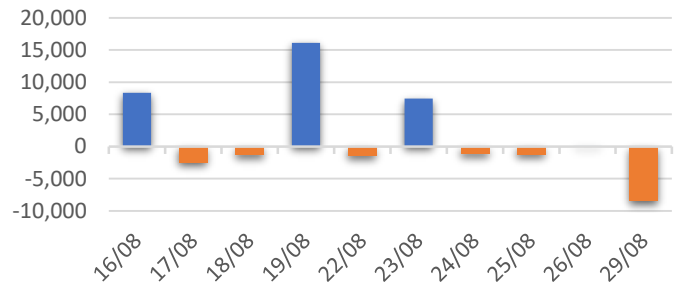
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,550	BSR	2
FOX	211	HTG	2
MCH	185	ABB	2
		VLC	2
		TCI	0.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

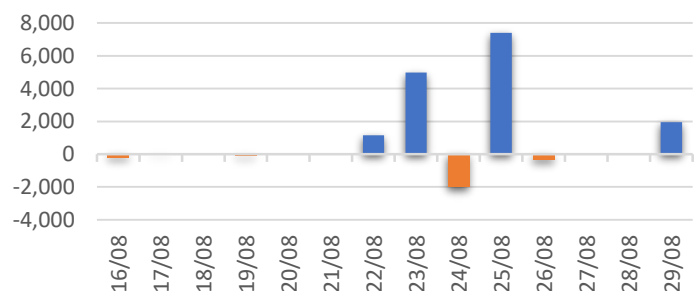
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



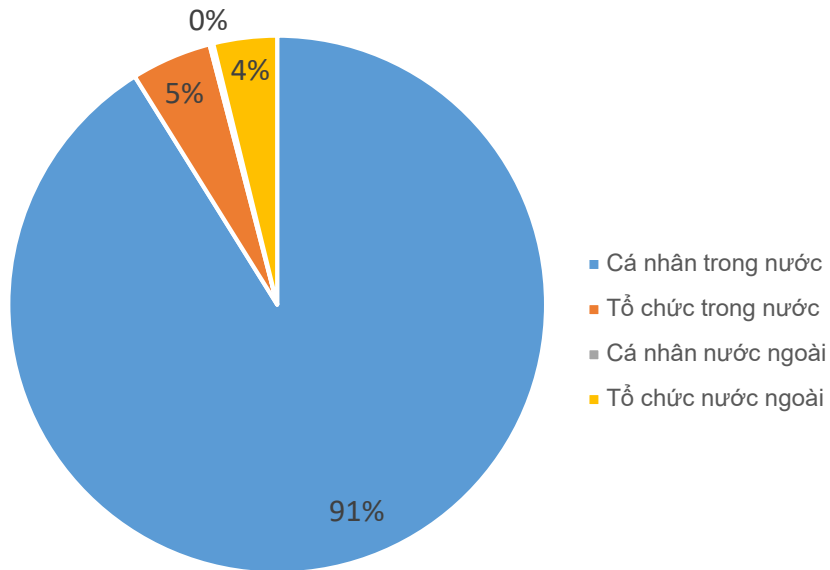
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

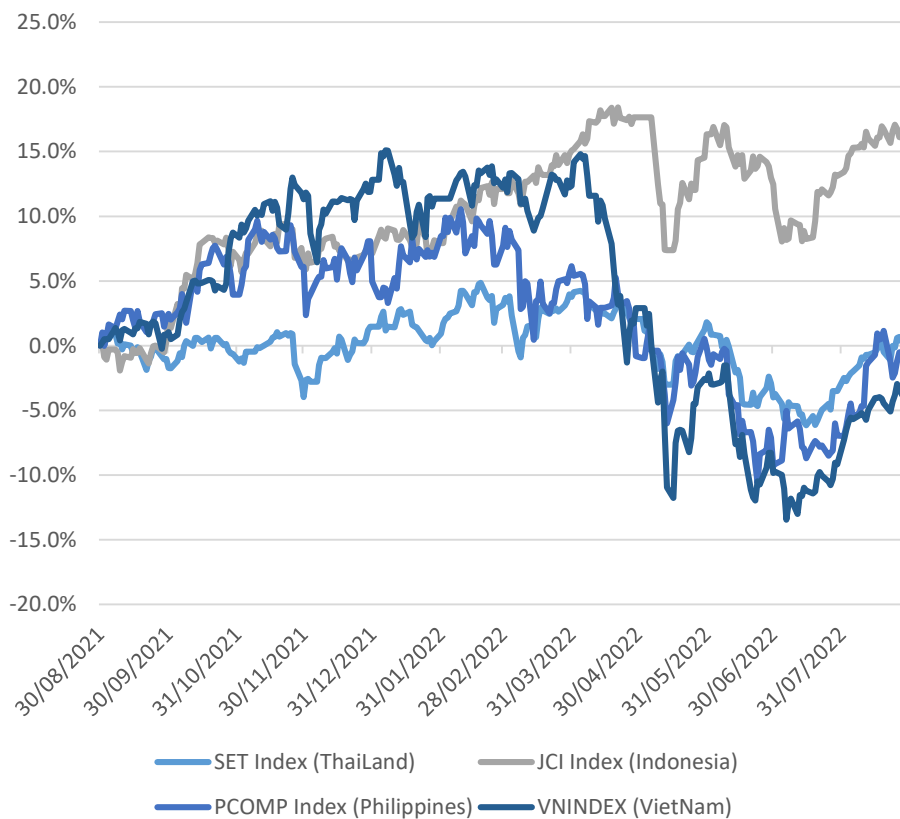


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

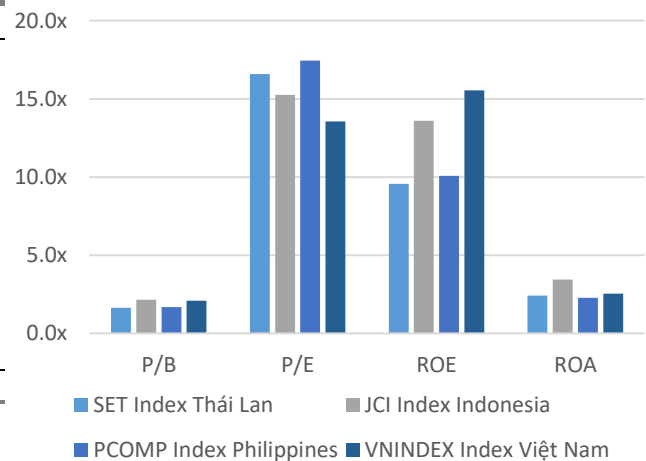
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.2x	1.7x	2.1x
P/E		16.6x	15.25	17.4x	13.6x
ROE	%	9.57	13.60	10.08	15.55
ROA	%	2.42	3.44	2.29	2.55
Vốn hóa	Tỷ USD	541.88	624.30	169.13	217.80
GTGD	Tỷ USD	1.70	0.83	0.08	0.62
LS cổ tức	%	2.80	2.52	1.90	1.46

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written